

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1045/2022/QĐST-DS ngày 19/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc V; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mai L; sinh năm: 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ cư trú: Xóm L, xã Gia Phố, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022, bản tự khai ngày 27/7/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/8/2022, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Mai L đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2015 tại UBND xã G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ dân phố X, thị trấn H, huyện Hương Khê. Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 tháng

thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng không hiểu tính nhau, bất đồng quan điểm sống; do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm L, xã G, huyện Hương Khê sinh sống từ đó cho đến nay. Nay vợ chồng đã ly thân quá lâu, tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Mai L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 16/7/2016. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý nhường cho chị Lê Thị Mai L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh nhận cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Mai L tại bản tự khai đề ngày 28/7/2022 trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn, thời gian chung sống, thời điểm ly thân đúng như anh V trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh V thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Do không thể chịu đựng được nên chị và anh V sống ly thân nhau từ tháng 10/2015 cho đến nay. Nay anh V làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý ly hôn vì không muốn tiếp tục hôn nhân với anh V nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung đúng như anh V trình bày. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì con do chị trực tiếp chăm sóc từ nhỏ cho đến nay và chị đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung: Ngày 01/8/2022 bị đơn chị L có đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung. Ngày 11/8/2022 chị Liễu có đơn rút đơn phản tố, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Hương Khê kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Anh V, chị L trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã G nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh V, chị L đã ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho anh Vương được ly hôn chị L. Về con chung: Anh V,

chị L có 01 con chung, đề nghị giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 16/7/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con, đề nghị buộc anh V cấp dưỡng nuôi con hằng tháng từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lê Thị Mai L có địa chỉ cư trú tại xã G, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn chị L có mặt tại Tòa án viết bản tự khai, trình bày ý kiến, nhận thông báo hòa giải nhưng không có mặt tại các buổi hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi Tòa án mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, ngày 26/8/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Quốc V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đồng thời, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Lê Thị Mai L nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ nhất và lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh V và bị đơn chị L theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mai L và anh Nguyễn Quốc V trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 38/2015 ngày 03/6/2016, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh V và chị L do tính tình không hợp, nhiều lần mâu thuẫn, đã được gia đình khuyên nhủ đoàn tụ nhưng không có kết quả, từ tháng 10/2015 đến nay anh V và chị L sống ly thân nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, quá trình giải quyết tại Tòa án anh V nhất quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ anh V đã không còn tình cảm vợ chồng với chị L, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của anh V, đồng ý cho anh V được ly hôn với chị L.

[3] Về con chung: Anh V và chị L có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 16/7/2016. Quá trình giải quyết vụ án, anh V và chị L trình bày nguyện vọng về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, cụ thể anh V và chị L đều thống nhất sau khi ly hôn chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V nhận cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của các đương sự là hoàn toàn phù hợp, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự và của con, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Vì vậy, cần giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 16/7/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đồng thời, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V là nguyên đơn, là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quốc V được ly hôn với chị Lê Thị Mai L.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Mai L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Lê Trà M, sinh ngày 16/7/2016, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007845 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay phải tiếp tục nộp 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quốc V, chị Lê Thị Mai L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Trịnh Xuân Minh

Phan Văn Tiến

Nguyễn Thanh Tùng